

DANH SÁCH CHỦ NỢ ĐẾN 31/12/2025

STT	TÊN CHỦ NỢ	SỐ NỢ PHẢI TRẢ		Địa chỉ
		NỢ ĐẾN HẠN		
		Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)	
1	CTy CP bán dầu giá Lọc Việt		58,015,000	Số 49 Văn Cao, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam
2	CTY Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội		30,800,000	Tầng 3 Tòa nhà Comatce Tower, số 61 Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam
3	Cty CP HD Petrolimex		2,042,297,676	Tầng 18 & 19, Số 229 phố Tây Sơn, Phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam
4	Công ty hoa tiêu khu vực II		945,780	Số 19 đường Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam
5	Cty CP kỹ thuật tàu biển Sài Gòn		59,010,000	54 Hoàng Diệu, Phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
6	Cty Thông tin điện tử HHVN		19,181,053	Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng, Việt Nam
7	Cty CP VT&Cung ứng xăng dầu		3,300,000	Số 66 Trần Khánh Dư, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam
8	Cty VTViên Dương Vinashin		39,261,021	Lô CCI-1.3.1 khu DT Pháp Vân- Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam
9	Cửa hàng điện tử Tấn Đạt		35,200,000	52, Trần Hưng Đạo, Phường Kiến Tường, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
10	Nhà máy đóng tàu Bạch Đằng		58,735,491	Số 3 Phan Đình Phùng, Phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng, Việt Nam

11	Cty CNTT Sài Gòn			400,000,000	10E Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
12	Nhà máy đóng tàu Hạ Long			224,213,288	Phường Việt Hưng - Tỉnh Quảng Ninh.
13	Đóng tàu Phà Rừng			18,216,269,363	Tổ dân phố Quyết Thành, Phường Bạch Đằng, TP Hải Phòng, Việt Nam
14	Công ty kỹ thuật ĐK&TT			9,900,000	11/14 Đờ Thửa Luông, P Phú Thọ Hòa, TP Hồ Chí Minh
15	Công ty tư vấn đầu tư và dịch vụ tài chính (V.IBC)			430,456,700	120 Hàng Trống, Hoàn Kiếm, TP HN
16	Trung tâm công nghệ XLMT			110,000,000	Số nhà 21, đường số 1, khu dân cư Cityland, Phường Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
17	Viện khoa học công nghiệp tàu thủy			300,000,000	Số 12 ngõ 115 phố Định Công, phường Định Công, Hà Nội
18	Cty TNHH VT thiết bị Tuấn Hải			38,325,000	Số 604 Lê Thánh Tông, Phường Ngổ Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam
19	Cty TNHH DV Hàng Hải Sài Gòn			76,213,500	292 Nguyễn Tất Thành, P. 13, Q. 4, TP Hồ Chí Minh
20	Cty TNHH CB Nông sản Khánh Hà			41,619,160	Số 8 đường Gò ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
21	Cty CP VT&TM Vĩnh Phát			6,000,000	1/15 Và 1/17 Trần Bình Trọng, P. 5, Q. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
22	Cty CP Việt Long			12,155,000	Số 99 đường Hạ Đoạn 2, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
23	Cty TNHH KT HH Phương Đông			19,662,021	A09 khu dân cư Tân Thuận Nam, Khu phố 2, Đường Phú Thuận, Phường Phú Thuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
24	Công ty CPTM Hoàng Cầu			22,000,000	Phòng 1302, Tầng 13, Tòa Nhà M3-M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, Q. Đống Đa, Hà Nội
25	Cty CP TMVTXD Hoàng Việt			30,000,000	21 Trần Can, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên
26	Cty CP Kỹ Thiết bị kỹ thuật HN			246,383,776	Số 37, Đường Phúc Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà nội
27	Cty CPVT Dầu khí Việt Nam			3,066,158	172A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

28	Cty TNHH TMDV B.E		146,257,931	16 Lê Văn Linh, Phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
29	Cty Bảo hiểm Dầu khí		1,864,871,994	Tầng 4, khu A toà nhà 22 Láng Hạ, TP Hà Nội, Việt Nam
30	Cty CP son tàu biển Vinashin		696,090,993	Lô CN3, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 3, Đường 2, X. Tân Vĩnh Hiệp, H. Tân Uyên, Bình Dương
31	Cty TNHH MTV đóng tàu CNHH SGòn		3,138,546,016	Số 2 Đào Trí, Phường Phú Thuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
32	Cty cổ phần tư vấn Việt Delta		7,868,000	Ô 34 Lô BT2 Khu đô thị mới Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam
33	Cty TVĐT&DV Tài Chính		56,085,700	120 Hàng Trống, Hoàn Kiếm, TP HN
34	Cty TNHH TMDK Phương Bắc		712,971,241	Số 36, phố Lãng Yên, Phường Bạch Đằng quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
35	Công ty TNHH Gia Hoà		91,030,500	Số 431 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
36	Công ty TNHH sửa chữa tàu và cứu hộ Biển Đẹp		32,716,000	114B Lý Phục Man KP3, Phường Bình Thạnh, Q7, TP HCM
37	Cty TNHH HEMPEL Việt Nam		517,893,619	Nhà xưởng số 30&31, đường số 7, KCN Long Thành, Xã An Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
38	Chi cục đăng kiểm số 6		19,609,000	130 Lý Tự Trọng P.BT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
39	TCT Bảo hiểm Bảo Việt		1,501,423,600	Số 7 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
40	Cty DV TM và SC tàu biển Việt		50,466,185	10/7 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
41	Cty TMDV KT Điện, điện tử HH		6,050,000	Số 4, Đường Số 6, Kp. 3, P. Bình Thuận, Q.7, TP Hồ Chí Minh
42	Cty CP XNK Cấp Thép		422,693,000	số 14B, ngõ 6 làng Vạn Phúc, phường Kim Mã, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam
43	Chi nhánh Công ty CP Điện tử hàng hải		16,456,000	Hà Đoạn 1, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam

44	Cty cổ phần D.M.T			34,175,420	Phòng 2005, toà nhà CatBi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam
45	Cty kiểm toán và Định giá VN			27,500,000	Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam
46	Cty CP DV TM Tân Phát			1,418,837,321	Tổ 10 cụm Công nghiệp Vĩnh Niệm, Phường An Biên, TP Hải Phòng, Việt Nam
47	FALCON Vũng Tàu			150,882,231	Tầng 4 Vũng Tàu Plaza, số 207 Lê Hồng Phong, Phường Tam Thắng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
48	Cục đăng kiểm Việt Nam			78,650,000	18 Đ. Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
49	CN Cty CP cung ứng và XKLD HK			36,396,490	Tầng 3, toà VN3, số 200 phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, TP Hà Nội, Việt Nam
50	Cty CP TV-XD Vinashin			5,981,454	Số 5 ngõ 45 Phan Đình Phùng, Phường Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam
51	Tạp chí CNTT Việt Nam			60,000,000	172 Ngọc Khánh, Phường Giang Võ, HN
52	Cty CPDV TB - Cơ điện lạnh			317,131,943	Km 2 + 200 đường Đình Vũ, Phường Hải An, TP Hải Phòng, Việt Nam
53	CT TNHH Lặn Trục Vớt Duyền Hải			20,200,000	Số 175 lô 7C Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, TP Hải Phòng, Việt Nam
54	Công ty CP điện tử Hàng Hải			426,177,210	Số 280 HK1 KĐT Ven Sông Lạch Tray, đường Bùi Viện, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng, Việt Nam
55	Cty CPTM Hàng hải Thái Bình Dương			99,497,200	Số 208 Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam
56	Doanh nghiệp tư nhân Đức Tấn			98,991,508	Số 63/4 Kiến Thiết, Sờ Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
57	Cty TNHH Patronics VN			143,718,250	VP20, Tầng 5, Tòa Stellar Garden, Số 35 Phố Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam
58	Cty TNHH CK-TM Hải Tùng			39,578,623	92/9 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
59	Cty TNHH TMDV GN VT Cửu Long			8,275,443	235-237-239-241 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

60	Cty CPDV Hàng hải Trung Hòa			659,424,200	Số 112 đường Trần Khánh Dư, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam
61	Cty CP Sơn Hải Phòng			81,453,430	Số 12 Lạch Tray, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng, Việt Nam
62	Cty CP Cảng Vũng Áng Việt - Lào			4,704,285	Khu Kinh tế Vũng Áng, Phường Vũng Áng, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam
63	Cty CP cung ứng và DV KTHH			6,000,000	97/48 khu phố 5, Đường Số 8, Phường Phước Long B (Hết hiệu lực), TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
64	Cty CP TMDV kỹ thuật Kim Việt			6,817,000	Số 2A, Đường 34, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
65	Cty CP CU Tàu Biển Quảng Ninh			39,020,300	Số 2 đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
66	Cty TNHH VT&DVHH Bắc Đại Tây Dương			131,100,645	502/59 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
67	Cty TNHH TM và VT Hoàng Phát			35,060,290	665 Đường Quang Trung, P. Phú La, Q. Hà Đông, Hà Nội
68	Công ty định giá Cimenco			29,700,000	Số 20, 16 M1, KĐT Yên Hoà, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam
69	Cty TNHH Bắc Sông Hồng			11,203,400	Số 429 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam
70	Công ty TNHH TM và VTB Đức Tuấn			2,702,963,804	Số 164, 16 9, đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, TP Hải Phòng, Việt Nam
71	Công ty Cổ phần Giám Định Asiacontrol			14,755,500	6 Trần Huy Liệu, P. 12, Q. Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
72	Công Ty TNHH TM và Dịch vụ Đầu tư Linh Dương			37,825,000	Xóm Trại Hạ, Xã Hoàng Diệu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
73	Chi nhánh Nasco Hà Nội			56,734,399	Số 24 ngõ 158 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
74	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải biển Newsun			76,528,710	206 Lê Trọng Tấn, Phường Liệt, Hà Nội
75	Doanh nghiệp tư nhân Cơ khí Tân Lập (CÔNG TY TNHH THANG MÁY - CƠ KHÍ TÂN LẬP)			136,500,000	Tổ 3, Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
76	Hiệp hội chủ tàu Việt Nam			56,235,600	Tòa nhà Ocean Park, Số 01 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội

CÔNG TY TNHH
 DỊCH VỤ
 ĐẦU TƯ
 VÀ
 THƯƠNG MẠI
 VIỆT NAM

77	Công ty TNHH dịch vụ hàng hải Sola		113,842,850	Km 92 đường 5 mới, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
78	Công ty Cổ phần TM Tân Phú Giang		6,000,015	Số 7/79 Nguyễn Đức Cảnh, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.
79	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hùng Vương		481,600,000	Phố Mới (nhà bà Phạm Thị Minh), Phường Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
80	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Hải Vân		60,000,000	Số 26 Mỹ Phú 2C, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phú, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh
81	Công ty Cổ phần TM và DV kỹ nghệ HH		248,103,920	33 Mê Linh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng
82	Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng		97,017,690	26 Bạch Đằng, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
83	Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh		2,445,652,543	26 Tôn Thất Đạm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
84	Công ty Cổ phần giám định và tư vấn Việt		9,815,852	20/1 Đường Nguyễn Trường Tộ, P. 12, Q. 4, TP. Hồ Chí Minh
85	Công ty TNHH Gas Petrolimex (Sài Gòn)		32,000,000	322 Điện Biên Phủ, Thanh Mỹ Tây, Hồ Chí Minh
86	Công ty TNHH Thương mại và KT Duyên Hải		34,489,970	Km104+200 đường Nguyễn Bình khiêm, P Đông Hải, Hải An, Hải Phòng
87	Cty TMKT PETEC		21,859,200	194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
88	Công ty TNHH TM và Dịch vụ Cường Linh		66,000,200	53 - X1 Khu Quốc Bảo, TT Vạn Diên, H. Thanh Trì Hà Nội
89	Công ty Mỹ Phương		47,250,000	73-75 đường số 6, khu phố Hưng Phước IV, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
90	Công ty TNHH Công nghệ In Khai Minh		10,262,500	41 phố Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
91	Trường cao đẳng Hàng Hải 1		4,246,366	498 Đà Nẵng - Đông Hải 1 - Hải An - Hải Phòng
92	Cty TNHH TM&KT Hoàng Kim		14,000,000	A50 KDC Huy Hoàng, Đường Nguyễn Oanh, P. 17. Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
93	Công ty TNHH Tuấn Châu		235,000,000	Số 43 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngõ Quyền, Thành phố Hải Phòng

94	Công ty TNHH TV TKNNT & XD Gói		16,253,250	Số 288/17 An Dương Vương, P. 4, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh
95	Công ty Cổ phần Giám định Phương Bắc		30,784,160	Số 38BT3, đường Nguyễn Hữu Thọ, khu bán đảo Linh Đ àm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội,
96	Công ty CP TM Phương Tiến Đạt		1,822,670,981	Số 3B ngõ 6 Đoàn Xá, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngõ Quyền, Hải Phòng
97	Công ty TNHH Cơ khí Văn Ngôi		97,863,350	1015/28 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh
98	Yang Pu Global Ocean shipping		108,357,510	Chưa có thông tin
99	Ming Yung Machinery, Ltd		171,756,209	Chưa có thông tin
100	Dai Shin Electric co., Ltd		21,893,169	Chưa có thông tin
101	NSA		6,433,600	Chưa có thông tin
102	VLK Marine Corporation		7,991,550	Chưa có thông tin
103	Holman Fenwick & Willan		932,121,692	Chưa có thông tin
104	Philhua Shipping Inc		33,727,798	Chưa có thông tin
105	Sanwa Commercialco., ltd		111,537,720	Chưa có thông tin
106	DPM (Singapore) Pte Ltd		59,388,941	Chưa có thông tin
107	TTS - LMG Marine		47,923,362	Chưa có thông tin
108	Interglobal Shipping Corporati		500,305,902	Chưa có thông tin
109	PT Nippon Kaji Kyokai Indones		3,742,640	Chưa có thông tin
110	Chen Zhen Zong		196,284,540	Chưa có thông tin
111	Baosource Shipping Pte		139,969,687	Chưa có thông tin
112	Ashwin Shanker		39,886,200	Chưa có thông tin
113	Marine INTL Agencies PVT LTD		22,057,647	Chưa có thông tin
114	SATVA Shipping Company		31,088,177	Chưa có thông tin

115	Trans Ocean Shipping			64,482,690	Chưa có thông tin
116	Bulk Project Pte Ltd			215,330,969	Chưa có thông tin
117	Sino Dragon Marine Engineering			6,279,846	Chưa có thông tin
118	Zora pacific Group., Ltd			5,580,000	Chưa có thông tin
119	Ocean Fire & Safety SDN BHD			9,150,000	Chưa có thông tin
120	Winkong Marine Engineering Co.			72,499,384	Chưa có thông tin
121	Nippon Kaiji Kyokai Chittagong			62,160,000	Chưa có thông tin
122	Fratelli Cunsulich			4,031,638	Chưa có thông tin
123	PT Pelayran tridaya laju caban			1,940,000	Chưa có thông tin
124	Rajah & Tann LLP Client			66,477,000	Chưa có thông tin
125	A.S Molobhoy & Sons			49,414,570	Chưa có thông tin
126	Interport Ship Agent Ltd			35,384,796	Chưa có thông tin
127	PT. Benua Samudra Sentosa			78,547,214	Chưa có thông tin
128	Atlantic Shipping PVT LTD			12,741,425	Chưa có thông tin
129	M.A.Razak&Co.LTD			4,086,800	Chưa có thông tin
130	K.K Traders			3,105,864	Chưa có thông tin
131	Lucky Seaworld Services (Priva			1,590,000	Chưa có thông tin
132	KSM Shipping Lines			1,321,106,648	Chưa có thông tin
	CỘNG			49,209,147,457	

NGƯỜI LẬP BẢNG


Phạm Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026



Đào Việt Hùng

BÁO CÁO DƯ NỢ GỐC VAY NGÂN HÀNG, TCTD KHÁC

Đến ngày 31/12/2025

TT	Ngân hàng/TCTD khác	Dư nợ gốc		Dư nợ lãi		Ghi chú
		VND	USD	VND	USD	
1	VFC hội sở	4,100,000,000	14,382,306.81	62,152,767,957	39,248,820	
2	VFC Hà Nội	4,067,000,000	-	8,087,518,709		
3	VFC HCM	5,884,741,028		6,151,105,259		
4	Tổng công ty CNTT	50,182,068,328		27,500,807,834		
5	Ngân hàng BIDV Đông Đô (Công ty ANT mua nợ)	13,868,636,643	317,893.67			
6	Vay CBCNV	935,948,122		432,972,754		
7	TCT tài chính CP dầu khí VN (nay là Ngân hàng Pvccombank)	600,000,000				
8	SGDI - Ngân hàng PTVN	10,470,502,103		182,356,877		
	Tổng cộng	90,108,896,224	14,700,200.48	104,507,529,390	39,248,819.62	

Người lập

Phạm Văn Tuấn

Hà nội ngày 18/12/2025 tháng 03 năm 2026

Tổng giám đốc



Đào Việt Hồng

DANH SÁCH NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC ĐẾN 31/12/2025

STT	TÊN CHỦ NỢ	ĐỊA CHỈ	SỐ NỢ PHẢI TRẢ		GHI CHÚ
			NỢ ĐẾN HẠN		
			Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)	
1	Bright Shipping Co.,Ltd	568-33, Yonnam-dong, Mapu-gu, Seoul, 121869, South Korea		1,641,204,062	
2	BTL QC Phòng không không Quân	158 P. Lê Trọng Tấn, Phường Liệt, Hà Nội		10,597,200	Thực tế = 0, trên số sách chưa ghi nhận 1 phần DT+lãi chậm TT do Tòa án xử
3	Cty CP VTB QT Bình Minh			535,681,608	
4	Ocean Nell	Chưa có thông tin		15,828,714	
5	Spica Services PTE LTD	Chưa có thông tin		312,378,000	
	Cộng			2,515,689,584	

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Văn Tuấn

Hà Nội 18/12/2025, tháng 03 năm 2026



DANH SÁCH CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Tại ngày 31/12/2025

STT	Tên đơn vị	Dư có	Địa chỉ	Ghi chú
1	DNTN Thăng Long	798,289,600	Số 1A Phố Nguyễn Hữu Cầu, Phường Ngọc Châu, TP Hải Dương	
2	Cty Bảo hiểm dầu khí (PVI)	5,063,834,581	Tầng 4, khu A toà nhà 22 Láng Hạ, TP Hà Nội, Việt Nam.	
3	Quý DP trợ cấp mất việc làm	82,651,381	Ghi nhận theo sổ sách	
	Tổng cộng	5,944,775,562		

Người lập

Phạm Văn Tuấn

Phạm Văn Tuấn



Hà Nội ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tổng giám đốc

Đào Việt Hồng

DANH SÁCH TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Tại ngày 31/12/2025

STT	Tên đơn vị	Dư nợ tạm ứng	Dư có tạm ứng	Ghi chú
1	Nguyễn Thùy Lương	0	253,066	Chưa có thông tin
2	Vương Quốc Tuấn	0	347,710	Chưa có thông tin
3	Lê Thùy Trang	18,666,790	0	Chưa có thông tin
4	Trần Xuân Tá	10,000,000	0	Chưa có thông tin
5	Vũ Đức Thịnh	0	14,190,000	Chưa có thông tin
6	Trần Văn Bộ	6,403,500	0	Chưa có thông tin
7	Phạm Quốc Bảo	10,000,000	0	Chưa có thông tin
8	Nguyễn Thị Hà	7,692,400	0	Chưa có thông tin
9	Nguyễn Tuấn Thành	59,464,711	0	Chưa có thông tin
10	Lê Anh Vũ	23,988,295	0	Chưa có thông tin
11	Nguyễn Văn Hoàn	18,079,000	0	Chưa có thông tin
12	Nguyễn Mạnh Cường - TƯ trừ lương	40,000,000	0	Chưa có thông tin
13	Lê Hồng Thanh	852,280	0	Chưa có thông tin
14	Bùi Đình Hân	2,000,000	0	Chưa có thông tin
15	Lê Ngọc Minh - Tàu Bay	3,601,500	0	Chưa có thông tin
16	Trần Văn Tấn	154,146,573	0	Chưa có thông tin
17	Phan Duy Hải (V5)	14,306,074	0	Chưa có thông tin
18	Nguyễn mạnh Chiến	17,970,200	0	Chưa có thông tin
19	Nguyễn Đăng Thịnh - P Pháp Chế	49,979,639	0	Chưa có thông tin
20	Nguyễn Mạnh Cường - Tàu V.Ruby	81,145,600	0	Chưa có thông tin
21	Phạm Văn Tuấn (P TCKT)	0	1,895,240	Chưa có thông tin
22	Nguyễn Phú Đức	0	5,000,000	Chưa có thông tin
23	Nguyễn Văn Hoàn - VP HP	10,517,352	0	Chưa có thông tin
24	Nguyễn Thanh Vân	0	27,342,132	Chưa có thông tin
25	Lê Mạnh Hùng tàu VNSS4	30,000,000	0	Chưa có thông tin
26	Phạm Việt Anh	24,591,871	0	Chưa có thông tin
27	Nguyễn Văn Hoàn Ruby	56,443,970	0	Chưa có thông tin
28	Lê Anh Quyết	0	1,003,000	Chưa có thông tin
29	Đỗ Văn Công - Nhân chính	5,748,743	0	Chưa có thông tin
30	Trần Thảo Thương - P/QLT	0	3,000,000	Chưa có thông tin
31	Đào Việt Hồng	5,000,000	0	Chưa có thông tin
32	Hoàng Xuân Lùng	18,282,589	0	Chưa có thông tin
33	Bùi Hoài Văn (Bay)	163,409,500	0	Chưa có thông tin

34	Đoàn Văn Bé	5,000,000	0	Chưa có thông tin
35	Trần Hải Phong- P. K thuật	0	19,919,240	Chưa có thông tin
36	Nguyễn Thị Tâm	5,014,113	0	Chưa có thông tin
37	Nguyễn Quang Diễm	10,000,000	0	Chưa có thông tin
38	Nguyễn Tiến Hiệp	24,184,048	0	Chưa có thông tin
39	Đỗ Thị Thi	5,000,000	0	Chưa có thông tin
40	Vũ Thanh Hà	715,000	0	Chưa có thông tin
41	Nguyễn Thiện Đạt	24,100	0	Chưa có thông tin
42	Trần Văn Tuấn	18,334,957	0	Chưa có thông tin
43	Nguyễn Hưng Vi	0	7,463,237	Chưa có thông tin
44	Nguyễn Văn Huân	9,400,000	0	Chưa có thông tin
	Tổng cộng	909,962,805	80,413,625	

Người lập


Phạm Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Tổng giám đốc
Đào Việt Hồng

NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

Đến 31/12/2025

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3,688,927,151	
1	Thuế GTGT	230,096,090	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	25,403,033	
3	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2,233,359,036	
4	Thuế thu nhập cá nhân	227,378,742	
5	Các loại thuế khác..		
6	Tiền phạt chậm nộp thuế...	972,690,250	
II	Nợ chế độ cho người lao động	5,059,512,063	
1	Bảo hiểm xã hội	2,106,167,128	
2	Bảo hiểm y tế		
3	Bảo hiểm thất nghiệp		
4	Phạt chậm nộp	2,953,344,935	
	TỔNG CỘNG	8,748,439,214	

Hà nội, ngày tháng 03 năm 2026

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Văn Tuấn



Đào Việt Hồng

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY
CÔNG TY TNHH MTV HÀNG HẢI VIÊN
ĐÔNG**

BẢNG TỔNG HỢP NỢ LƯƠNG ĐẾN 31/12/2025

ĐVT: Đồng

STT	Họ tên	Số tiền còn nợ người lao động	Ghi chú
1	Bạch Xuân Trường	7,132,142	Chưa có thông tin
2	Bùi Hoài Văn	83,641,885	Chưa có thông tin
3	Bùi Hữu Việt	32,669,242	Chưa có thông tin
4	Bùi Quốc Dân	43,227,309	Chưa có thông tin
5	Bùi Thống Nhất	29,749,531	Chưa có thông tin
6	Bùi Văn Liêm	37,727,267	Chưa có thông tin
7	Bùi Văn Thao	664,576	Chưa có thông tin
9	Cao Minh Tuấn	44,470,839	Chưa có thông tin
10	Cao Văn Ân	40,761,912	Chưa có thông tin
11	Cao Văn Hiện	15,561,243	Chưa có thông tin
12	Cao Văn Hùng	31,781,437	Chưa có thông tin
13	Chu Minh Tá	45,341,263	Chưa có thông tin
14	Đào Anh Nguyên	386,884	Chưa có thông tin
15	Đào Duy Sáng	321,290	Chưa có thông tin
16	Đào Hồng Linh	141,547,029	Chưa có thông tin
17	Đào Thành Trung	30,154,789	Chưa có thông tin
18	Đào Thị Hồng Nhung	14,094,375	Chưa có thông tin
19	Đào Trọng Phong	51,451,650	Chưa có thông tin
20	Đào Trung Kiên	84,264,504	Chưa có thông tin
21	Đào Văn Long	27,218,552	Chưa có thông tin
22	Đào Xuân Ngọc	28,027,017	Chưa có thông tin
24	Đinh Công Tuấn	25,837,792	Chưa có thông tin

25	Đinh Ngọc Hòa	30,201,003	Chưa có thông tin
26	Đinh Văn Cường	22,801,637	Chưa có thông tin
27	Đinh Văn Thái	74,366,069	Chưa có thông tin
28	Đinh Xuân Trường	24,334,200	Chưa có thông tin
29	Đỗ Đình Giáp	112,959,952	Chưa có thông tin
30	Đỗ Kim Trọng	8,577,278	Chưa có thông tin
32	Đỗ Quốc Đạt	17,754,169	Chưa có thông tin
33	Đỗ Thị Thi	23,106,120	Chưa có thông tin
34	Đỗ Văn Diên	40,811,811	Chưa có thông tin
35	Đỗ Văn Tam	285,252,893	Chưa có thông tin
36	Đỗ Văn Trường	918,349	Chưa có thông tin
37	Đoàn Đình Uy	25,949,959	Chưa có thông tin
38	Đoàn Quang Thoảng	96,427,636	Chưa có thông tin
39	Đoàn Văn Nhép	296,210	Chưa có thông tin
40	Đoàn Văn Tùng	2,313,723	Chưa có thông tin
41	Đồng Văn Dương	97,798,799	Chưa có thông tin
42	Dương Quyết Tiến	88,423,178	Chưa có thông tin
43	Dương Thị Tươi	4,932,496	Chưa có thông tin
44	Dương Văn Hà	18,039,785	Chưa có thông tin
45	Dương Văn Phương	14,304,684	Chưa có thông tin
46	Hồ Sỹ Nhâm	55,231,002	Chưa có thông tin
47	Hoàng Đăng Xô	15,021,758	Chưa có thông tin
48	Hoàng Đình Thắng	40,729,131	Chưa có thông tin
49	Hoàng Đình Trọng	22,182,547	Chưa có thông tin
50	Hoàng Đức Minh	52,589,945	Chưa có thông tin
52	Hoàng Minh Thịnh	293,210	Chưa có thông tin
54	Hoàng Văn Lân	30,160,125	Chưa có thông tin

55	Hoàng Văn Thạch	6,538,267	Chưa có thông tin
56	Hoàng Văn Thử	26,090,842	Chưa có thông tin
57	Khuất Văn Hữu	69,978,442	Chưa có thông tin
59	Lê Anh Quyết	34,974,566	Chưa có thông tin
60	Lê Anh Vũ	91,980,194	Chưa có thông tin
61	Lê Bá Tâm	80,376,035	Chưa có thông tin
62	Lê Cảnh Toàn	36,943,414	Chưa có thông tin
63	Lê Công Thắng	67,441,516	Chưa có thông tin
64	Lê Công Thành	68,291,718	Chưa có thông tin
65	Lê Đình Chiêu	64,969,378	Chưa có thông tin
66	Lê Hồng Thanh	205,076,838	Chưa có thông tin
67	Lê Hữu Chương	900,000	Chưa có thông tin
68	Lê Hữu Hà	31,550,897	Chưa có thông tin
69	Lê Hữu Ngọc	50,037,895	Chưa có thông tin
70	Lê Hữu Tuấn	46,032,114	Chưa có thông tin
71	Lê Ngọc Cảnh	10,472,010	Chưa có thông tin
72	Lê Nguyên	7,655,281	Chưa có thông tin
73	Lê Quang Duy	7,811,863	Chưa có thông tin
74	Lê Quang Minh	24,203,895	Chưa có thông tin
75	Lê Thanh Lâm	65,133,445	Chưa có thông tin
76	Lê Thuỳ Trang	44,404,738	Chưa có thông tin
78	Lê Xuân Ngoạn	85,411,552	Chưa có thông tin
79	Lương Đức Lợi	726,952	Chưa có thông tin
80	Lương Ngọc Phương	293,210	Chưa có thông tin
81	Lương Văn An	6,448,519	Chưa có thông tin
82	Lương Văn Chính	46,847,031	Chưa có thông tin
83	Lưu Thị Kiên	9,726,149	Chưa có thông tin

84	Mai Thế Công	107,275,666	Chưa có thông tin
85	Ng Thiện Trường	0	Chưa có thông tin
86	Ngô Thành Biên	6,052,305	Chưa có thông tin
87	Ngô Văn Cẩn	29,496,362	Chưa có thông tin
88	Ngô Văn Hưng	19,690,762	Chưa có thông tin
89	Nguyễn Công Duyệt	10,083,701	Chưa có thông tin
90	Nguyễn Công Hoàn	55,531,906	Chưa có thông tin
91	Nguyễn Đăng Khoa	43,224,538	Chưa có thông tin
92	Nguyễn Đăng Thịnh	73,894,003	Chưa có thông tin
93	Nguyễn Đình Tuyển	5,570,554	Chưa có thông tin
94	Nguyễn Đức Định	141,115,798	Chưa có thông tin
95	Nguyễn Đức Hưng	245,879,195	Chưa có thông tin
97	Nguyễn Duy Khánh	31,361,869	Chưa có thông tin
98	Nguyễn Hải Lý	621,678	Chưa có thông tin
99	Nguyễn Hồng Long	28,771,328	Chưa có thông tin
100	Nguyễn Hồng Trung	51,136,808	Chưa có thông tin
101	Nguyễn Hưng Vi	147,837,808	Chưa có thông tin
102	Nguyễn Hữu Long	11,040,000	Chưa có thông tin
103	Nguyễn Hữu Phúc	84,797,209	Chưa có thông tin
104	Nguyễn Hữu Tâm	52,225,712	Chưa có thông tin
105	Nguyễn Kim Chi	30,965,906	Chưa có thông tin
106	Nguyễn Mạnh Chiến	45,693,450	Chưa có thông tin
107	Nguyễn Minh Đạt	24,779,645	Chưa có thông tin
108	Nguyễn Minh Khánh	142,925,037	Chưa có thông tin
109	Nguyễn Minh Vương	10,991,234	Chưa có thông tin
110	Nguyễn Minh Vương	498,595	Chưa có thông tin
111	Nguyễn Ngọc Trường	22,761,058	Chưa có thông tin

112	Nguyễn Như Toại	38,216,310	Chưa có thông tin
113	Nguyễn Phú Đức	382,289	Chưa có thông tin
114	Nguyễn Quang Diễm	169,076,280	Chưa có thông tin
115	Nguyễn Quốc Tỉnh	48,458,518	Chưa có thông tin
116	Nguyễn Sỹ Quang	8,054,377	Chưa có thông tin
117	Nguyễn T Thanh Hảo	32,481,315	Chưa có thông tin
118	Nguyễn Thái Hà	4,136,189	Chưa có thông tin
119	Nguyễn Thái Hưng	1,172,842	Chưa có thông tin
120	Nguyễn Thanh Vân	29,846,398	Chưa có thông tin
121	Nguyễn Thị Hà	85,951,293	Chưa có thông tin
122	Nguyễn Thị Nga Thu	2,062,814	Chưa có thông tin
123	Nguyễn Thiện Đạt	51,768,146	Chưa có thông tin
125	Nguyễn Trọng Tuấn	50,373,964	Chưa có thông tin
126	Nguyễn Trung Sang	106,476,491	Chưa có thông tin
127	Nguyễn Tuấn Anh	4,883,974	Chưa có thông tin
128	Nguyễn Tuấn Thành	84,964,669	Chưa có thông tin
129	Nguyễn Văn An	440,000	Chưa có thông tin
130	Nguyễn Văn Cảnh	5,700	Chưa có thông tin
131	Nguyễn Văn Công	52,663,183	Chưa có thông tin
132	Nguyễn Văn Đào	65,011,133	Chưa có thông tin
133	Nguyễn Văn Đễ	123,653,974	Chưa có thông tin
134	Nguyễn Văn Hân	93,897,862	Chưa có thông tin
135	Nguyễn Văn Hiển	30,021,004	Chưa có thông tin
136	Nguyễn Văn Hoan	10,436,117	Chưa có thông tin
137	Nguyễn Văn Hoàn	271,183,005	Chưa có thông tin
138	Nguyễn Văn Hợi (1983)	2,494,533	Chưa có thông tin
139	Nguyễn Văn Huân	12,676,448	Chưa có thông tin

141	Nguyễn Văn Hùng	22,472,898	Chưa có thông tin
142	Nguyễn Văn Huy	6,000,000	Chưa có thông tin
143	Nguyễn Văn Huy	12,444,044	Chưa có thông tin
144	Nguyễn Văn Luận	24,224,746	Chưa có thông tin
145	Nguyễn Văn Quyết	9,583,609	Chưa có thông tin
146	Nguyễn Văn Tá	1,243,057	Chưa có thông tin
147	Nguyễn Văn Thăng	13,858,576	Chưa có thông tin
148	Nguyễn Văn Thành	123,703,517	Chưa có thông tin
149	Nguyễn Văn Thuyết	13,939,277	Chưa có thông tin
150	Nguyễn Văn Tiến	9,077,388	Chưa có thông tin
151	Nguyễn Văn Trọng	10,542,132	Chưa có thông tin
152	Nguyễn Văn Trường	1,183,654	Chưa có thông tin
153	Nguyễn Văn Văn	22,584,260	Chưa có thông tin
154	Nguyễn Xuân Hưng	26,786,790	Chưa có thông tin
155	Nguyễn Xuân Long	23,639,176	Chưa có thông tin
156	Nguyễn Xuân Tùng	27,108,765	Chưa có thông tin
157	Phạm Công Chiến	2,512,666	Chưa có thông tin
158	Phạm Công Chính	124,008,407	Chưa có thông tin
159	Phạm Đăng Khoa	107,909,652	Chưa có thông tin
160	Phạm Duy Hưng	30,799,822	Chưa có thông tin
161	Phạm Gia Tuấn	2,527,991	Chưa có thông tin
162	Phạm Minh Quang	89,029,442	Chưa có thông tin
163	Phạm Ngọc Anh	22,688,438	Chưa có thông tin
164	Phạm Quang Vinh	38,693,827	Chưa có thông tin
165	Phạm Văn Bình	29,360,931	Chưa có thông tin
166	Phạm Văn Lâm	1,314,907	Chưa có thông tin
167	Phạm Văn Thủy	3,253,088	Chưa có thông tin

168	Phạm Văn Tiềm	2,522,722	Chưa có thông tin
169	Phạm Văn Trường	27,888,147	Chưa có thông tin
170	Phạm Văn Tuấn	36,705,892	Chưa có thông tin
171	Phạm Văn Vũ	29,404,138	Chưa có thông tin
172	Phạm Việt Anh	52,800,000	Chưa có thông tin
173	Phạm Việt Sáng	27,986,762	Chưa có thông tin
174	Phạm Xuân Lượng	386,884	Chưa có thông tin
175	Phan Duy Hà	48,284,718	Chưa có thông tin
176	Phan Thái Sơn	5,913,932	Chưa có thông tin
177	Phan Văn Đoàn	36,121,901	Chưa có thông tin
178	Tào Mạnh Đăng	6,227,428	Chưa có thông tin
179	Tô Quang Hợp	268,609	Chưa có thông tin
180	Trần Anh Tuấn	3,929,996	Chưa có thông tin
181	Trần Công Quảng	922,889	Chưa có thông tin
182	Trần Đình Hai	13,545,278	Chưa có thông tin
183	Trần Đức Mạnh	57,945,192	Chưa có thông tin
184	Trần Duy Thanh	9,315,272	Chưa có thông tin
185	Trần Hải Phong	88,429,369	Chưa có thông tin
186	Trần Hữu Trung	30,443,251	Chưa có thông tin
188	Trần Phi Danh	165,701,324	Chưa có thông tin
189	Trần Phi Lâm	7,103,897	Chưa có thông tin
190	Trần Sỹ Quý	16,168,023	Chưa có thông tin
191	Trần Thị Chi Châu	126,277,656	Chưa có thông tin
193	Trần Tiến Kiên	8,459,029	Chưa có thông tin
194	Trần Trí Xuân	34,471,729	Chưa có thông tin
195	Trần Văn Bộ	45,240,953	Chưa có thông tin
196	Trần Văn Đại	50,096,167	Chưa có thông tin

197	Trần Văn Quảng	39,441,535	Chưa có thông tin
198	Trần Văn Quyết	25,243,746	Chưa có thông tin
199	Trần Văn Thể	75,449,737	Chưa có thông tin
200	Trần Văn Tuấn	46,263,453	Chưa có thông tin
201	Trần Văn Tuấn	44,140,682	Chưa có thông tin
202	Trần Xuân Hải	32,124,932	Chưa có thông tin
203	Trịnh Đình Công	15,808,687	Chưa có thông tin
204	Trịnh Tuấn Anh	18,557,987	Chưa có thông tin
205	Trịnh Văn Huê	38,378,704	Chưa có thông tin
206	Trịnh Văn Hưởng	44,589,507	Chưa có thông tin
207	Trung Khánh Ngọc	95,637,611	Chưa có thông tin
208	Trương Hồng Nguyên	42,530,458	Chưa có thông tin
209	Trương Văn Đệ	25,052,184	Chưa có thông tin
210	Vũ Bá Nam	361,337	Chưa có thông tin
211	Vũ Đức Minh	25,629,953	Chưa có thông tin
212	Vũ Đức Phong	29,404,138	Chưa có thông tin
213	Vũ Đức Thịnh	99,021,670	Chưa có thông tin
214	Vũ Đức Tuấn	117,523,441	Chưa có thông tin
215	Vũ Đức Tuyển	13,697,658	Chưa có thông tin
216	Vũ Thanh Bình	5,460,738	Chưa có thông tin
217	Vũ Thanh Hà	59,147,646	Chưa có thông tin
218	Vũ Thế Duy	18,980,385	Chưa có thông tin
219	Vũ Trọng Khanh	134,249,924	Chưa có thông tin
220	Vũ Văn Cảnh	1,851,414	Chưa có thông tin
221	Vũ Văn Duy	19,462,299	Chưa có thông tin
222	Vũ Văn Hiệp	54,046,262	Chưa có thông tin
223	Vũ Văn Hưng	149,685,663	Chưa có thông tin

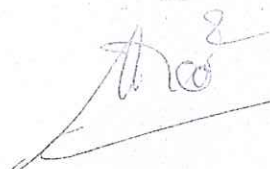
224	Vũ Văn Lịch	30,201,003	Chưa có thông tin
	Số nợ lương của người lao động Công ty chưa tìm được danh sách cụ thể	3,697,660,593	Chưa có thông tin
	Tổng cộng	12,749,793,476	

Người lập



Nguyễn Thị Tâm

Hà Nội, ngày..... Tháng 3 năm 2026
Phòng TCKT



Phạm Văn Tuấn

Tổng giám đốc



Đào Việt Hồng

DANH SÁCH PHẢI TRẢ KHÁC

Tại ngày 31/12/2025

STT	Tên đơn vị	Dư nợ	Dư có	Địa chỉ
1	Kinh phí công đoàn	0	285,703,988	Ghi nhận theo sổ sách
2	Bảo hiểm xã hội Cầu Giấy	0	5,059,512,063	Số 6 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, HN
3	Tổng công ty CNTT VN	0	27,500,807,834	172 Ngọc Khánh, Giảng võ, HN
4	Công ty Tài chính CNTT (Lãi vay nguồn khác)	0	62,152,767,957	Số 120 Hàng Trống, Thành phố Hà Nội
5	Công ty Tài chính CNTT (Lãi vay TPQT)	0	784,976,392,339	Số 120 Hàng Trống, Thành phố Hà Nội
6	VFC - CN Hà Nội	0	8,087,518,709	Số 120 Hàng Trống, Thành phố Hà Nội
7	VFC - CN TP HCM	0	6,151,105,259	Số 120 Hàng Trống, Thành phố Hà Nội
8	Vay CBCNV	0	432,972,754	Ghi nhận theo sổ sách
9	Cty đóng tàu Phà Rừng	0	12,000,000,000	Tổ dân phố Quyết Thành, Phường Bạch Đằng, TP Hải Phòng
10	Nhà máy đóng tàu Tam Bạc	0	5,200,000,000	Số 3 Phan Đình Phùng, Phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng
11	Cty DT&VT Hải Dương	0	1,300,000,000	Chưa có thông tin
12	Tiền lương tàu VNSS1	0	53,611,912	Ghi nhận theo sổ sách
13	Phải trả phải nộp khác	0	5,203,000	Ghi nhận theo sổ sách
14	Tiền lương tàu VNSS4	91,295,186	0	Ghi nhận theo sổ sách
15	Tiền lương tàu VNSS5	413,911,465	0	Ghi nhận theo sổ sách
16	Tiền lương thuyền viên dự trữ	73,742,573	0	Ghi nhận theo sổ sách
17	Tiền lương khối văn phòng	521,935,871	0	Ghi nhận theo sổ sách
18	Phải trả phải nộp Cảng HT	0	3,165,458	Ghi nhận theo sổ sách

19	Phải trả phải nộp Cảng HT	0	3,613,772	Ghi nhận theo sổ sách
20	Tiền lương tàu Vinashin Beach	106,469,173	0	Ghi nhận theo sổ sách
21	Tiền lương tàu Vinashin Bay	109,702,286	0	Ghi nhận theo sổ sách
22	Công ty CP HH Đại Việt	0	127,451,870	Số 26c/89 An dà, Phường Gia Viên, TP Hải Phòng, Việt Nam
23	Lương Nguyễn Mạnh Hùng	0	5,000,000	Ghi nhận theo sổ sách
24	Tiền lương tàu Vinashin Ruby	482,765,383	0	Ghi nhận theo sổ sách
25	Cty TNHH HH Quốc tế Hải Đăng	0	13,645,162	Số 13/254 Văn Cao, Phường Gia Viên, TP Hải Phòng, Việt Nam
26	TTTTV - Trường đại học Hàng hải	0	78,123,892	484 Lạch Tray, P. Lê Chân, TP. Hải Phòng
27	Cty TNHH DV Hàng hải Thanh Hà	0	136,883,333	số 50D Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
28	cty CPTM và DVVT biển phía Bắc	0	116,946,453	Số 8 lô A4, khu tập thể Vạn Mỹ, đường Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam
29	SMISII	0	55,531,692	Ghi nhận theo sổ sách
30	Nguyễn Minh Sơn - C/O	15,532,197	0	Ghi nhận theo sổ sách
31	Công ty VT Viễn Dương Vinashin	0	9,631,666,000	Phố Trần Thủ Độ, lô CC1-I.3.1 khu đô thị Pháp Vân-Từ Hiệp, Phường Tương Mai, TP Hà Nội, Việt Nam
32	SGD I - NHPT VN	0	182,356,877	Ghi nhận theo sổ sách
33	Lương Ô P. Duy Hải	3,250,000	0	Ghi nhận theo sổ sách
34	CP giải phóng và đưa tàu Beach	0	7,004,393,127	Ghi nhận theo sổ sách
35	TCT tài chính CP dầu khí VN	0	10,963,925	Số 22 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam
36	Phạm Công Chính	0	11,596,009	Ghi nhận theo sổ sách
37	Phạm Đình Tân	0	56,801,807	Ghi nhận theo sổ sách
38	Thu hộ đoàn phí ĐTN	0	5,946,758	Ghi nhận theo sổ sách

39	Thuế VAT Cty Thành An	0	208,722,600	Ghi nhận theo sổ sách
	Tổng cộng	1,818,604,134	930,858,404,550	

Người lập

[Signature]
Phạm Văn Tuấn



Đào Việt Hồng

Tháng 3 năm 2026

